TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 48/2017/HSST
Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diệu Uyên;

2. Ông Trương Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 29/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/HSST-QĐ ngày 14/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HS ngày 04/8/2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Đình T – Sinh năm: 1984 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: TH.
- Nơi ĐKTT: số 374/8 khu 3, ấp A, xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Nơi cư trú: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa.
- Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: phụ hồ.
- Họ và tên cha: Trần Văn H (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H – 1959.
- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3.
- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc U – 1988 (Chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2016.
- Tiền án: có 04 tiền án.

+ Ngày 18/6/2003, bị TAND huyện Thống Nhất (nay là huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 16/4/2004.

+ Ngày 11/01/2005, bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2007.

+ Ngày 18/02/2009, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày chấp hành xong hình phạt ngày 29/10/2014.

+ Ngày 28/8/2015, bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2016.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2016 và tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 1979 tại Đồng Nai.

- Tên gọi khác: không.
- Nơi ĐKTT: số 112A/2 khu 3, ấp A, xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Nơi cư trú: như trên.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa
- Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: thợ mộc.
- Họ và tên cha: Nguyễn Công K (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Hoàng Thị T – 1954.
- Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ con.
- Tiền án, tiền sự: không.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2016.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Tr, sinh năm: 1965; Chỗ ở: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt).*

2. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1977; Chỗ ở: ấp 1, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt).*

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn C, Sinh năm: 1969; Chỗ ở: ấp 2 , xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(Vắng mặt).*

2. Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm: 1959; Chỗ ở: khu 3, ấp A, xã TH, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 18/10/2016, Trần Đình T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-790.27 của bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của Tâm) đi đến nhà Nguyễn Ngọc H tại ấp A, xã TH, huyện T chơi. Đến 09 giờ cùng ngày, T và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H đề nghị với T tháo biển số 60B8-790.27 xe mô tô hiệu Sirius của Tâm rồi gắn biển số giả 72V1-8763 để khi thực hiện không bị phát hiện. Sau khi gắn xong biển số giả thì H điều khiển xe mô tô chở T từ huyện T đến huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đến Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường Quốc lộ 56 thuộc tổ 10, ấp H, xã L, huyện C thì cả hai phát hiện bà Nguyễn Thị

Xuân Tr, sinh năm 1965 ngụ ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô đi theo chiều ngược lại, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên H rủ T cướp giật sợi dây chuyền thì T đồng ý. H điều khiển xe quay ngược trở lại bám và theo sau bà Tr. Lúc này, bà TR điều khiển xe mô tô ghé vào tiệm điện thoại ven đường nên cả hai dừng xe tấp vào lề đường đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, bà TR điều khiển xe đi về hướng xã L thì cả hai đi tắt vào lô cao su để chặn đường. T xuống xe đi bộ, còn H điều khiển xe đi theo phía sau. Khi bà Tr điều khiển xe mô tô vừa tới thì T liền dùng tay phải chụp lấy sợi dây chuyền đang đeo trên cổ bà Tr nhưng bà Tr né tránh được và truy hô "Cướp, cướp" nên T liền leo lên xe H đang đợi sẵn bỏ chạy vào lô Cao su. Nghe tiếng bà Tr truy hô thì các anh Trần Quốc Nh, Hà Duy Ph, Dương Quang L, Hầu Ngọc M và Hoàng Long Phú M đuổi theo bắt giữ. Lúc này T có dùng con dao loại thái lan dài khoảng 25cm chống trả lại người dân, trong lúc giằng co T bị con dao đâm vào đùi phải gây thương tích nhẹ.

Tại biên bản định giá tài sản số: 49/BB-HĐĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng là vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ 5 phân, mặt dây chuyền có hình phật Quan âm màu xanh tại thời điểm ngày 18/10/2016 có giá trị là 2.230.000 đồng x 3.5 chỉ = 7.805.000 đồng.

Sau khi bị bắt giữ, kiểm tra trên người Nguyễn Ngọc H, công an còn thu giữ 03 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng H khai nhận đó là ma túy, H mua của một người đàn ông tên Việt (không rõ nhân thân, lai lịch) bên hông nhà thờ giáo xứ Tam An, thuộc ấp An Bình, xã Trung Hoà, huyện Trảng, tỉnh Đồng Nai với giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi mua, H dùng một mảnh giấy gói 03 tép ma tuý lại và nhét vào trong túi quần cất giấu để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 409/PC54-GĐMT, ngày 29/10/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định chất bột màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,1335 gam có Heroine. Heroine là chất nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì xác định Heroine là chất ma tuý. Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định.

Trong quá trình điều tra, T và H còn khai nhận ngoài hành vi cướp tài sản trên thì vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2016, H điều khiển xe mô tô hiệu sirius màu đỏ đen của T (không xác định rõ chiếc xe mang biển số 60B8-79027 hay 72V1-8763) chở T đi từ thị xã Long Khánh về hướng huyện Cẩm Mỹ trên Quốc lộ 56. Khi đến trường tiểu học Nhân Nghĩa thì phát hiện bà Lê Thị N, sinh năm 1977 ngụ ấp 1, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai đang ngồi trên xe mô tô dựng trước cổng trường, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên T và H bàn nhau giật sợi dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H điều khiển xe quay lại theo hướng đi thị xã Long Khánh rồi dừng lại cách bà N khoảng 10m. T xuống xe đi bộ về phía bà N, khi đi tới vị trí bà Ndừng xe, T bất ngờ dùng tay đưa lên giật sợi dây chuyền trên cổ của bà N rồi nhanh chóng leo lên xe cùng H chạy về hướng thị xã Long Khánh. Khi chạy được khoảng 02km, T phát hiện anh Hoàng Long Phú Mđiều khiển xe mô tô đang truy đuổi

phía sau nên T đã dùng ná dây thun có sẵn bắn đá về phía anh M, còn H tăng tốc chạy thoát. Sau đó, T và H bán sợi giật dây chuyền được 3.000.000 đồng chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng tiêu xài.

Tại biên bản định giá tài sản số: 67/BB-HĐĐG ngày 15/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng là vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ 5 phân (Không thu hồi được) tại thời điểm ngày 29/09/2016 có giá trị là: 2.200.000 đồng x 3.5 chỉ = 7.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng là vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ 5 phân, mặt dây chuyền có hình phật Quan âm màu xanh là tài sản của chị Nguyễn Thị Xuân Tr; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B8-790.27 là tài sản của bà Nguyễn Thị H. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho chị Tr và bà H là phù hợp.

- 01 biển số xe mô tô 72V1-8763; 01 con dao Thái lan dài khoảng 25cm, bị gãy làm đôi; 01 chạng ná hình chữ V bằng gỗ, màu trắng dài 15cm, hai đầu được buộc dây thun được nối với 01 miếng da màu xám dài 12cm; 03 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột rắn màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị N yêu cầu Nguyễn Ngọc H và Trần Đình T bồi thường trị giá 01 dây chuyền màu vàng là vàng 18k, trọng lượng 3,5 chỉ với số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nội dung cáo trạng.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 24/01/2017; Quyết định giữ nguyên cáo trạng số 99 ngày 24/3/2017; Quyết định giữ nguyên cáo trạng số 273 ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, đ khoản 2 Điều 136 BLHS và truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Tuy nhiên, ngày 29/8/2017 VKSND huyện Cẩm Mỹ có ra Quyết định số 318/QĐ-VKS về việc rút Quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án đối với bị cáo H về tội trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo với mức án như sau:

+ Bị cáo Trần Đình T với mức án từ: 05 năm đến 06 năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc H với mức án từ: 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù.

Bị cáo Trần Đình T và Nguyên Ngọc H nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập xã hội, làm công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Lẽ ra, các bị cáo phải kiếm cho mình việc làm ổn định để nuôi sống bản thân nhưng các bị cáo đã không làm được điều đó. Các bị cáo đã nhắm vào những người phụ nữ có đeo trang sức để chiếm đoạt tài sản của họ, vì họ không có khả năng tự vệ, khi họ đi vào những khu vực vắng người thì các bị cáo 1 người trên xe, còn 1 người đi bộ đến tiếp cận người bị hại và dùng tay giật dây chuyền họ đang đeo trên cổ. Và khi thấy có người đuổi theo thì T còn dùng ná dây thun hoặc dao chống trả lại.

Tại biên bản định giá tài sản số: 49/BB-HĐĐG ngày 19/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng là vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ 5 phân, mặt dây chuyền có hình phật Quan âm màu xanh tại thời điểm ngày 18/10/2016 có giá trị là 2.230.000 đồng x 3.5 chỉ = 7.805.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số: 67/BB-HĐĐG ngày 15/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cẩm Mỹ xác định: 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng là vằng 18k, trọng lượng 3 chỉ 5 phân (Không thu hồi được) tại thời điểm ngày 29/09/2016 có giá trị là: 2.200.000 đồng x 3.5 chỉ = 7.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 15.505.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 136 BLHS.

Bị cáo Trần Đình T có 04 tiền án vẫn chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp: tái phạm nguy hiểm; đồng thời bị cáo đã dùng hung khí chống trả, hành hung khi có người đuổi theo để tẩu thoát. Vì vậy, các tình tiết trên là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, được quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 136 BLHS.

Vì lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bản kết luận định giá tài sản… Đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 136 BLHS và bị cáo Nguyễn Ngọc H bị truy tố về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân do nhà nước bảo vệ và còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tuy

nhiên, để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo 2 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, lần đầu là của bà Lê Thị Nvà lần sau là của bà Nguyễn Thị Xuân Tr; vì vậy các bị cáo đã phạm tội nhiều lần. Tình tiết trên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng các tình tiết này được sử dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không xem là tình tiết tăng nặng TNHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên tòa bị cáo H có tác động người nhà bồi thường 1 phần thiệt hại cho người bị hại là bà N số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Các tình tiết trên quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Với những nhận định trên xét cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Trong vụ án này, cả 2 bị cáo đều là người cùng thực hiện hành vi phạm tội; mặc dù bị cáo H là người đề xuất việc thực hiện tội phạm nhưng T lại là người thực hành một cách tích cực và lại bị truy tố theo 2 tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 dây chuyền bằng kim loại, màu vàng là vàng 18k, trọng lượng 3 chỉ 5 phân, mặt dây chuyền có hình phật Quan âm màu xanh là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân Tr; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60B8-790.27 là tài sản của bà Nguyễn Thị H. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho bà Tr và bà H là phù hợp, nên không đặt ra xem xét.

- 01 biển số xe mô tô 72V1-8763; 01 con dao Thái lan dài khoảng 25cm, bị gãy làm đôi; 01 chạng ná hình chữ V bằng gỗ, màu trắng dài 15cm, hai đầu được buộc dây thun được nối với 01 miếng da màu xám dài 12cm; 03 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột rắn màu trắng đã được đem đi giám định và giao về lại là 01 gói niêm phong sau giám định số 409/PC54-GĐMT có dấu hình tròn, màu đỏ được niêm phong ngày 11/11/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy. (Hiện các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 24/01/2017).

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị N đề nghị 2 bị cáo trả cho bà số tiền 8.000.000 đồng đối với dây chuyền bị mất. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay 2 bị cáo đồng ý với yêu cầu của bà N. Vì vậy, HĐXX ghi nhận ý kiến trên: Buộc bị cáo T và H trả cho chị N số tiền 8.000.000 đồng (chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Ngân là 4.000.000 đồng. Và tại phiên tòa, gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường

cho bà N phần nghĩa vụ của bị cáo Hsố tiền 3.500.000 đồng (bà N đã nhận). Vì vậy, bị cáo H còn phải bồi thường thêm cho bà N số tiền 500.000 đồng.

* Đối với hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo H, thì xét thấy trước khi mở phiên tòa hôm nay thì ngày 29/8/2017 VKSND huyện Cẩm Mỹ có ra Quyết định số 318/QĐ-VKS về việc rút Quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS và đề nghị Tòa án đình chỉ vụ án đối với bị cáo H về tội trên. Vì vậy căn cứ Điều 180, 181 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, Tòa án đình chỉ vụ án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị cáo H là phù hợp.

* Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST theo quy định.

* Các quan điểm của đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai phù hợp với HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS. Xử phạt: Trần Đình T: 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2016.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Ngọc H: 02 *(hai)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2016.

- Áp dụng Điều 180, 181 BLTTHS; Đình chỉ vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585 và 589 BLDS 2015;

Buộc 2 bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Ngọc H phải bồi thường cho bà Lê Thị N số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)*; chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà N là 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Bị cáo H đã trả cho bà Nsố tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)* tại phiên tòa nên bị cáo H còn phải bồi thường thêm cho bà N số tiền là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô 72V1-8763; 01 con dao Thái lan dài khoảng 25cm, bị gãy làm đôi; 01 chạng ná hình chữ V bằng gỗ, màu trắng dài 15cm, hai đầu được buộc dây thun được nối với 01 miếng da màu xám dài 12cm; 01 gói niêm phong sau giám định số 409/PC54-GĐMT có dấu hình tròn, màu đỏ được niêm phong ngày 11/11/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Hiện các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 24/01/2017).

* Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Đình T và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai
- Cơ quan CSĐT Công huyện;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy